# CUỘC KHỞI NGHĨA TÂY SƠN VÀ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

**GERHARD FELDBAUER***

***LTS:*** Nhà báo, nhà sử học Gerhard Feldbauer, sinh năm 1933, nguyên là phóng viên hãng Thông tấn ADN, của Cộng hòa Dân chủ Đức. Ông đã từng làm việc tại Việt Nam từ năm 1967-1970 cho hãng Thông tấn ADN. Sau này, ông chuyển sang Bộ Ngoại giao CHDC Đức. Từ năm 1987 đến năm 1990, ông giảng dạy tại Học viện Quan hệ Quốc tế của Cộng hòa Dân chủ Đức, đã viết 15 cuốn sách (trong đó có 4 tác phẩm về Việt Nam). Tạp chí NCLS trân trọng giới thiệu bài viết: "Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn và truyền thống cách mạng của dân tộc Việt Nam", của Gerhard Feldbauer tới bạn đọc.

Ngay trong thời kỳ diễn ra cuộc cách mạng Pháp (1789-1799), Việt Nam đã đứng trước ngưỡng cửa của một xã hội tư sản. Mười bảy năm trước khi xảy ra trận chiến ngục Bastille ở Paris, một cuộc khởi nghĩa nông dân mang những nét đặc trưng của một cuộc cách mạng tư sản đã nổ ra tại Việt Nam, đó là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, bắt đầu từ năm 1772. Cuộc khởi nghĩa này đánh dấu một giai đoạn phát triển mới về chất của xã hội Việt Nam.

Một trong những sự thiếu hiểu biết nhất về lịch sử Việt Nam là của tướng Mỹ Curtis LeMay, người từng tuyên bố đưa miền Bắc Việt Nam "trở về thời kỳ đồ đá" bằng những trận bom Mỹ. Việt Nam đã trải qua chặng đường lịch sử hàng thiên niên kỷ. Trong suốt quá trình đó họ đã bỏ lại thời kỳ đồ đá từ rất rất lâu. Truyền thống đấu tranh chống lại những thế lực xâm lược ngoại bang đã hình thành nên tinh thần dân tộc kiên cường bất khuất, không thể vùi dập của nhân dân Việt Nam, làm nền tảng cho chiến thắng vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đỉnh cao là đại thắng mùa Xuân năm 1975.

**Nguồn gốc sơ khai của dân tộc Việt Nam**

Vào năm 111 TCN, nhà Hán Trung Quốc đã chinh phục vùng đất ngày nay là miền Bắc Việt Nam. Từ năm 42 đến 39 TCN, hai nữ anh hùng huyền thoại là chị em Trưng Trắc và Trưng Nhị, xuất thân từ một gia đình lãnh chúa ở châu thổ sông Hồng, đã đứng đầu cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược phương Bắc. Khi hai chị em nhận ra rằng họ không thể chiến thắng, họ đã tuẫn tiết để giữ trọn nghĩa khí. Hiện nay, tại Hà Nội và các vùng phụ cận, có rất nhiều ngôi đền được xây dựng để thờ hai chị em Trưng Trắc và Trưng Nhị.

Vào thế kỷ thứ VI, cuộc kháng chiến chống ngoại xâm mang lại nhiều thắng lợi hơn. Vua Lý Nam Đế là người có công đánh đuổi kẻ thù phương Bắc và lập ra Nhà nước quân chủ Việt Nam đầu tiên vào năm 544 với tên gọi Vạn Xuân. Tuy nhiên, vương triều này chỉ tồn tại trong hơn nửa thế kỷ. Dưới thời nhà Đường tại Trung Quốc (từ thế kỷ thứ VII), Việt Nam lại bị đô hộ.

Vào thế kỷ thứ IX, năm 938, Ngô Quyền là người lãnh đạo nhân dân đánh bại quân

*TS. Cộng hòa Liên bang Đức

xâm lược Nam Hán (trận Bạch Đằng nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam), chính thức kết thúc gần một ngàn năm Bắc thuộc. Sau khi ông qua đời, đất nước lại rơi vào loạn lạc. Sau đó, Đinh Bộ Lĩnh, người xuất thân từ một gia đình nông dân, đã dẹp loạn 12 sứ quân và thống nhất giang sơn. Ông tự xưng là Hoàng đế và trị vì từ năm 967 đến năm 979. Từ đây, nhà nước quân chủ thống nhất ra đời. Ở nông thôn, tầng lớp giàu có xuất hiện, những người trên thực tế sở hữu phần lớn đất đai. Trong cấu trúc này, chế độ quân chủ Việt Nam được tổ chức theo mô hình của các đế chế Trung Quốc. Về mặt tư tưởng, Phật giáo chiếm ưu thế với tư cách là quốc giáo, tương tự như Cơ đốc giáo ở Phương Tây. Việc trồng lúa đòi hỏi phải có một hệ thống đập và hệ thống thủy lợi được quản lý tập trung, cũng như sự bảo trì liên tục, do đó cần quyền lực nhà nước phù hợp.

Có thể khẳng định chắc chắn về nguồn gốc sơ khai của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, ngay cả trong thời kỳ độc lập, các vị vua Việt Nam vẫn thường xuyên gửi các món quà tượng trưng (ngà voi, vàng, quế và các vật phẩm quý khác) cho các hoàng đế Trung Hoa để nhấn mạnh mối quan hệ hữu nghị và lợi ích chung. Trên cơ sở khát vọng độc lập, và chung sống hòa bình với các nước láng giềng đã được đánh giá cao cho đến ngày nay. Sự thù hận không tồn tại trong văn hóa của người Việt Nam.

**Từ xã hội nguyên thủy đến chế độ quân chủ**

Các cuộc xâm lược từ phương Bắc đã tạo ra động lực giành độc lập tự do mạnh mẽ của các vị Hoàng đế quân chủ Việt Nam. Năm 981, tướng Lê Hoàn đã đánh tan một cuộc xâm lược khác từ phương Bắc. Vào thế kỷ XIII, các vị vua nhà Trần đã ba lần lãnh đạo nhân dân chiến thắng các cuộc xâm lược của quân Mông Nguyên - lực lượng thống trị Trung Quốc trong thời kỳ này. Vị tướng nổi bật nhất của nhà Trần là Hưng đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn. Ông biết cách vận động quần chúng và binh sỹ để làm nên những chiến thắng oanh liệt. Ông được coi là một trong những vị tướng huyền thoại gắn liền với nhân dân. Đại tướng Võ Nguyên Giáp sau này đã từng chỉ huy một chiến dịch lớn của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp, với tên gọi theo tên của tướng quân huyền thoại nhà Trần: Chiến dịch Trần Hưng Đạo (năm 1950).

Từ đầu thiên niên kỷ trước, các triều đại quân chủ Việt Nam bắt đầu mở rộng theo hướng Nam xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long, khu vực trước đây hầu như không có người ở. Trên đường đi về phía Nam, họ chạm trán với những người cai trị Vương quốc Chăm ở miền Trung Việt Nam ngày nay. Tại vương quốc này, sự cai trị của tầng lớp thống trị dựa trên trật tự sở hữu nô lệ, trong khi quá trình lịch sử của các triều đại quân chủ ở miền Bắc Việt Nam - theo một cách nào đó có thể so sánh với sự phát triển ở nước Đức - về cơ bản là từ xã hội nguyên thủy sang chế độ phong kiến. Đế chế Chăm nhiều lần cố gắng xâm lược quốc gia láng giềng phía Bắc của họ, nhưng đều bị thất bại. Chiến thắng của các triều đại quân chủ Việt Nam trước Vương quốc Chăm là nhờ xã hội quân chủ vượt trội hơn hẳn so với chế độ chiếm hữu nô lệ. Hơn nữa, các vị vua từ miền Bắc Việt Nam dễ dàng thu phục người dân ở các vùng đất bị chinh phục, vì họ mang lại cuộc sống thuận lợi hơn cho người dân. Những nô lệ trước đây của các lãnh chúa Chăm được tự do hơn, được sống cuộc sống dễ chịu hơn trước.

**Khởi đầu các cuộc nổi dậy của nông dân** Sau khi triều đại nhà Hồ sụp đổ, đất nước bị nhà Minh từ phương Bắc đô hộ.

Năm 1418, Lê Lợi đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân và đánh đuổi quân Minh, giành lại độc lập cho đất nước. Năm 1427, ông đã giành chiến thắng hoàn toàn, giành lại Kinh thành Thăng Long và lên ngôi vua một năm sau đó. Vì lợi ích của việc củng cố nhà nước, ông đã chia ruộng đất cho nông dân để làm ăn sinh sống.

Nhưng triều đại quân chủ dần thoái trào. Năm 1516, tại Hải Dương, nông dân đã vùng lên chống lại cường quyền phong kiến dưới sự chỉ huy của quan đại thần Trần Cảo. Sau đó, vào năm 1740 cũng diễn ra cuộc nổi dậy của nông dân ở vùng Hải Dương; ba năm sau đó là cuộc nổi dậy ở Nghệ An, mà mãi đến năm 1751 triều đình mới dẹp được.

**Cách mạng dân tộc Việt Nam**

Mười bảy năm trước khi xảy ra sự kiện phá ngục Bastille ở Paris, một cuộc khởi nghĩa nông dân đã nổ ra ở Việt Nam mang những nét đặc trưng của một cuộc cách mạng tư sản. Cuộc nổi dậy này tiếp nối các cuộc nổi dậy bị đàn áp vào năm 1751 trước đó. Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn năm 1771 đánh dấu một giai đoạn phát triển xã hội mới về chất tại Việt Nam. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa là ba anh em họ Nguyễn (Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ). Cuộc cách mạng này đạt đến đỉnh cao ngay trước khi người dân Paris bắt đầu cuộc Cách mạng tư sản Pháp năm 1789. Vào tháng Giêng năm đó, đội quân do Nguyễn Huệ chỉ huy đã đánh bại quân đội Mãn Thanh với số lượng gần gấp ba lần tại Thăng Long.

Cả hai sự kiện diễn ra ở hai quốc gia cách xa nhau, đều có chung một quá trình lịch sử cơ bản, mặc dù thực tế là ở Việt Nam, cũng như các nước châu Á khác, sự phát triển của lực lượng sản xuất mới đang được hình thành trong lòng xã hội cũ. So với các nước châu Âu, trình độ của lực lượng sản xuất tại đây rõ ràng thấp hơn hẳn. Chủ nghĩa tư bản mới chỉ tồn tại dưới hình thức đơn sơ là giai cấp tư sản thương nhân mới nổi. Ở Pháp, giai cấp tư sản đã chiến thắng. Sau đó chỉ một thời gian ngắn, các dân tộc ở châu Phi và châu Á - trong đó có Việt Nam - đã bị khuất phục dưới ách thực dân của giai cấp này.

Vào thời Tây Sơn, biên giới Việt Nam về cơ bản đã gần giống ngày nay và được coi là một trong những quốc gia phát triển của Đông Nam Á. Thất bại của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là điều kiện thuận lợi cho thực dân Pháp xâm chiếm Việt Nam sau này.

Trong thời kỳ quân chủ, Việt Nam có nhiều triều đại hưng thịnh. Nhưng càng về cuối, các triều đại, càng rơi vào khủng hoảng sâu sắc từ bên trong. Các quan lại và bọn địa chủ, cường hào đã cướp đi mảnh đất của người nông dân, đẩy họ ngày càng lún sâu vào cảnh khốn cùng. Nông nghiệp, nghề thủ công bị đình trệ, tầng lớp tư sản thương nhân không thể phát triển hưng thịnh. Thêm vào đó, hai thế lực là nhà Nguyễn và nhà Trịnh đã tạo ra sự chia cắt đất nước thành hai miền Nam, Bắc trong các cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Điều này càng kìm hãm sự xuất hiện của các lực lượng sản xuất mới.

Trong điều kiện đó, cuộc khởi nghĩa Tây Sơn đã phát triển thành một cuộc khởi nghĩa quy mô lớn trên toàn quốc, trong đó các tầng lớp tiểu tư sản trẻ và thợ thủ công đóng vai trò quan trọng. Ngoài ra còn có sự tham gia của đại diện các tôn giáo như Phật giáo và Đạo giáo.

**"Tiệc trà Boston" tại Gia Định (Sài Gòn)**

Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn đã lật đổ chính quyền họ Lê và thế lực Trịnh, Nguyễn ở Đàng Trong và Đàng Ngoài, xoá bỏ ranh

giới chia cắt đất nước, đặt nền tảng cho việc thống nhất quốc gia. Năm 1773, nghĩa quân Tây Sơn chiếm phủ Quy Nhơn; từ năm 1776 đến năm 1783, quân Tây Sơn đã bốn lần đánh vào Gia Định và đã giành chiến thắng hoàn toàn sau một loạt trận đánh ác liệt. Sau chiến thắng và làm chủ thành Gia Định, một trong những biện pháp đầu tiên mà nhà Tây Sơn thực hiện là phá hủy hàng hóa của thương nhân Trung Quốc ở Gia Định xuống biển - bằng chứng cho thấy nhà Tây Sơn chủ trương chăm lo lợi ích cho tầng lớp thương nhân của mình. Gần như cùng thời điểm này, các sự kiện tương tự đã xảy ra ở Thành phố Boston (Mỹ): những người Mỹ chiến đấu chống lại ách đô hộ của thực dân Anh đã ném trà Anh xuống biển - sự kiện này đã đi vào lịch sử với tên gọi "Tiệc trà Boston".

Biện pháp quan trọng, rất có ý nghĩa của nhà Tây Sơn là tịch thu ruộng đất của các lãnh chúa phong kiến bỏ trốn hoặc hợp tác với giặc ngoại bang, giao cho các công xã và dân cày nghèo sử dụng. Cải cách này đã giúp người nông dân có ruộng đất để canh tác và giúp họ yên tâm sản xuất. Ngoài ra, nhà Tây Sơn thực thi nhiều cải cách ý nghĩa khác đối với hệ thống nhà nước, nền kinh tế, văn hóa và giáo dục; đây là một bước tiến quan trọng trong tiến trình lịch sử của dân tộc Việt Nam, làm cho cuộc khởi nghĩa Tây Sơn mang tính chất như một cuộc cách mạng tư sản.

Việc nhà Tây Sơn đưa chữ Nôm trở thành ngôn ngữ chính thức của đất nước thay cho chữ Hán đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển dân trí và văn hóa của dân tộc. Trước đó, chữ Hán vẫn là nền tảng ngôn ngữ và tri thức của các triều đại quân chủ Việt Nam.

Là một phần của cuộc cải cách giáo dục, nhà Tây Sơn hướng đến thành lập mỗi làng một trường học. Truyện Kiều của Nguyễn Du (1), xuất hiện sau thời Tây Sơn, cũng phản ánh ảnh hưởng to lớn của phong trào học tập này đối với sự phát triển văn hóa của dân tộc. Năm 1799, triều đình Tây Sơn lập ra một cơ quan với nhiệm vụ biên soạn một bộ lịch sử quốc gia vĩ đại của đất nước.

Một cải cách nổi bật khác của nhà Tây Sơn là quy định về "sự bình đẳng của mọi người dân" trong mọi vấn đề, nghĩa là triều đình Tây Sơn mong muốn thực hiện công bằng xã hội.

Trong lĩnh vực quân sự, nhà Tây Sơn đã giành được những chiến công phi thường trước kẻ thù (2). Điển hình là đại thắng Rạch Gầm - Xoài Mút trước quân xâm lược Xiêm. Năm 1784, một đội quân Xiêm gồm 50.000 người với 300 chiến thuyền, tiến công xâm lược miền Nam nước Đại Việt. Triều đình nhà Tây Sơn đã lãnh đạo nhân dân đập tan cuộc xâm lược này. Tiếp đó là đại thắng lừng lẫy trước 29 vạn quân Thanh năm 1789.

Năm 1788, ba đạo quân Thanh đồng loạt tiến sang xâm lược Đại Việt. Để bảo vệ đất nước trước sự xâm lược của kẻ thù, ngày 25-11 năm Mậu Thân (22 tháng 12 năm 1788), Nguyễn Huệ đã xuất quân tiến ra Bắc Hà. Để có danh nghĩa chính thức hiệu triệu đại quân và nhân dân cả nước chống giặc, Nguyễn Huệ đã quyết định lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu Quang Trung vào tháng 12-1788. Sau đó, quân đội của ông thần tốc lên đường. Tại Thanh Hóa, ông nhận được tin báo quân địch vẫn đang đóng giữ ở Thăng Long. Do thám của quân Thanh cũng đã báo cáo cho các tướng lĩnh của họ về việc của quân Tây Sơn đang tiến ra Bắc.

**Năm 1789 - Giải phóng Thăng Long**

Để phát huy yếu tố tinh thần của một trận đánh quan trọng giải phóng Thăng Long, Nguyễn Huệ quyết định tiến quân thần tốc, táo bạo, đánh địch bất ngờ, làm cho giặc "trở tay không kịp". Cuộc hành quân đến Thăng Long là một kỳ tích chưa từng có trong chiến tranh thời bấy giờ. Ngay trong Tết Nguyên đán Kỷ Dậu năm 1789, một loạt trận đánh đã diễn ra. Với yếu tố thần tốc, bất ngờ, quân Tây Sơn đã hạ tất cả các thành trì phía Nam Thăng Long và trong thành Thăng Long, khiến quân địch thất bại thảm hại, tinh thần hoảng loạn và phải rút chạy về bên kia biên giới. Thất bại của quân Thanh thảm hại tới mức triều đình nhà Thanh phải cầu hòa và công nhận triều đại nhà Tây Sơn.

Phong trào Tây Sơn và vương triều này kéo dài hơn 30 năm, từ năm 1771 đến năm 1802. Cuộc cách mạng tư sản này cuối cùng đã thất bại vì mặc dù người nông dân là cơ sở quyết định cho thắng lợi, nhưng hoàn cảnh và triển vọng xã hội của họ đã ngăn cản họ trở thành lực lượng lãnh đạo. Giai cấp tư sản và tiểu tư sản, đại diện là anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ, dù đã lãnh đạo nhân dân giành chiến thắng vẻ vang trước quân xâm lược ngoại bang, nhưng không thể đảm đương vai trò lãnh đạo đất nước một cách lâu dài. Trong thực tế, nếu không mất sớm, họ đã có thể đảm đương vai trò này và xây dựng một triều đại hùng mạnh (hai trong số ba anh em nhà Nguyễn là Nguyễn Huệ và Nguyễn Nhạc mất sớm - Nguyễn Huệ mất năm 1792, Nguyễn Nhạc mất một năm sau đó). Điều này dẫn tới những liên tưởng về vai trò của các cá nhân trong các tiến trình lịch sử và hậu quả của sự vắng mặt của họ. Đối với triều đại Tây Sơn, sau khi các vị lãnh tụ mất đi đã không có người kế thừa xứng đáng. Ngược lại, sự "tha hóa" dần xuất hiện trong giới lãnh đạo Tây Sơn và họ dần dần đánh mất mối quan hệ khăng khít với nhân dân. Mong muốn chuyển đổi xã hội từ khi cuộc nổi dậy bắt đầu cũng như mong muốn thay đổi quan hệ về tài sản có lợi cho người nông dân, dần dần đã không còn được thực hiện. Sự mâu thuẫn nội bộ trong triều đình cũng ngày càng trầm trọng hơn.

Bên cạnh những nguyên nhân nội tại, việc triều đại Tây Sơn suy yếu nhanh chóng còn do nguyên nhân mang tính quyết định từ bên ngoài: sự hỗ trợ từ Pháp cho lực lượng tàn dư của Nguyễn Ánh thuộc gia tộc chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Sự hỗ trợ này bắt đầu từ các chức sắc giáo hội, những người, cũng như ở các nước khác, trở thành đội tiên phong trong công cuộc chinh phục thuộc địa. Trong khi đó, bằng cách cầu viện sự hỗ trợ từ Pháp, Nguyễn Ánh đã chuẩn bị đầy đủ cơ sở cho việc quay trở lại lật đổ nhà Tây Sơn. Người tổ chức các hoạt động trợ giúp Nguyễn Ánh vào thời điểm này là nhà truyền giáo có ảnh hưởng lớn Pigneau de Béhaine. Năm 1775, ông đã đưa Hoàng tử Cảnh, con trai cả của Nguyễn Ánh, đến Versailles (Pháp) và hai năm sau, ông ký một hiệp ước với Nguyễn Ánh về việc Pháp sẽ viện trợ cho Nguyễn Ánh để đổi lấy "những lợi thế về thương mại". Hiệp ước này sau đó mang tới những hậu quả sâu rộng đối với triều đại nhà Nguyễn.

**Sự giúp đỡ của Pháp đối với Nguyễn Ánh**

Vào năm 1790, Béhaine đã tập hợp một "Đoàn thám hiểm tình nguyện" gồm những nhà thám hiểm và lính đánh thuê sang giúp Nguyễn Ánh. Khi đến Đại Việt, nhóm lính đánh thuê của Béhaine đã trang bị một hạm đội thuyền chiến cho Nguyễn Ánh theo nguyên tắc quân sự của châu Âu và

gây dựng một đội quân để chống lại quân đội Tây Sơn. Với sự trợ giúp đắc lực này, Nguyễn Ánh đã đánh bại nhà Tây Sơn. Tháng 6 Âm lịch năm 1802, quân đội Nguyễn Ánh tiến ra Bắc và chiếm được Thăng Long, vua Quang Toản nhà Tây Sơn không chống nổi. Triều đại Tây Sơn tan rã, Nguyễn Ánh chính thức thống nhất đất nước. Việt Nam vẫn là quốc gia quân chủ dưới sự cai trị của triều Nguyễn.

Năm 1804, nhà Thanh sai người sang Thăng Long tuyên phong cho Nguyễn Ánh. Nguyễn Ánh đặt kinh đô tại Phú Xuân, đổi tên nước là Việt Nam. Trong những năm sau đó, nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân đã nổ ra nhằm chống lại triều đình nhà Nguyễn. Trong các năm 1826-1827, các cuộc khởi nghĩa nông dân khắp vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng đã làm lung lay chế độ quân chủ. Các cuộc nổi dậy tiếp theo của nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long diễn ra trong các năm 1833-1835.

Vào ngày 31-8-1858, với lý do bảo vệ các nhà truyền giáo Pháp, một hải đội Pháp đã tấn công vào Đà Nẵng. Cuộc chinh phục thuộc địa Việt Nam bắt đầu. Sự phát triển của Việt Nam đã bị gián đoạn trong một thế kỷ. Đất nước này có tất cả các tiềm năng để phát triển nền công nghiệp hiện đại. Vào thời điểm Pháp bắt đầu cuộc chinh phục, cả nước có 34 mỏ vàng, 29 mỏ sắt, 14 mỏ bạc, 9 mỏ đồng, 7 mỏ kẽm, 3 mỏ chì và một mỏ thiếc.

**Lời kết**

Năm 1945, Việt Nam lật đổ ách cai trị của thực dân Pháp bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại và thành lập nhà nước độc lập vào ngày 2-9-1945, với tên gọi Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ năm 1946-1954, Việt Nam đã tiến hành cuộc kháng chiến chống lại cuộc xâm lược thuộc địa mới của thực dân Pháp, sau đó là kháng chiến chống đế quốc Mỹ với thắng lợi cuối cùng vào ngày 30-4-1975. Năm 1979, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đổi tên thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việt Nam quyết định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đây là con đường đúng đắn và phù hợp với truyền thống lịch sử của nhiều thế kỷ đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, mà một trong những đại diện tiêu biểu chính là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn. Nhìn vào chiều sâu lịch sử có thể thấy một dân tộc Việt Nam anh hùng, bất khuất, luôn vượt mọi khó khăn và có thể chiến thắng bất cứ kẻ thù xâm lược nào. Dân tộc ấy đã và đang vững bước đi lên.

*(Vũ Thanh Tùng dịch)*

---

***CHÚ THÍCH***

(1). Das Mọdchen Kiêu, được Irene và Franz Faber, Berlin (CHDC Đức) dịch sang tiếng Đức năm 1964. Hai vợ chồng nhà văn đã làm việc cho ADN tại Hà Nội nhiều năm.

(2). Nos Traditions militaires, Hanoi 1978, S. 141 ff.